

Số: 11/2023/QĐCNTTLH

Na Hang, ngày 15 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Hứa Thị L và anh Dương Văn M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc “*Kiện xin ly hôn*” của người khởi kiện chị Hứa Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 11 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Hứa Thị L, sinh năm 1993.

Người bị kiện: Anh Dương Văn M, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn B M, xã Th Gi, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 11 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị L và anh Dương Văn M cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hứa Thị L và anh Dương Văn M tự nguyện thỏa thuận sau ly hôn chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là cháu Dương Thị H, sinh ngày 05/9/2012 và cháu Dương Thị H, sinh ngày 27/3/2015. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng cùng chị L mỗi tháng là 1.000.000đ/tháng/cháu. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2023 đến khi từng cháu đủ 18 tuổi. Anh M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

" Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015".

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hứa Thị L và anh Dương Văn M xác nhận không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Na Hang;
- THADS huyện Na Hang;
- UBND xã Th Gi
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phan Anh Thành